

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ ngư dân chấm dứt sử dụng nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ ngư dân chấm dứt sử dụng nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3967/TTr-SNN ngày 29 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ ngư dân chấm dứt sử dụng nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Nghị quyết đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện

Nghị quyết nêu trên; thực hiện đánh giá kết quả triển khai thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Thường trực Tỉnh Ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
 - Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, TH-NC, KTN.
- (Khoa/487.QdtrienkhaiNQ14)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

Số: 14/2022/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ ngư dân chấm dứt sử dụng nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;

Xét Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 10/2021/NQ-HĐND; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ ngư dân chấm dứt sử dụng nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Bỏ từ “đăng” tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 1 và điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 2.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

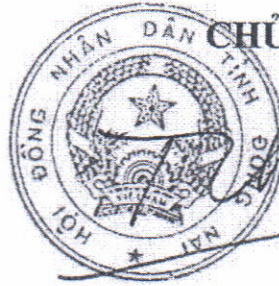
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 7 năm 2022. / *ba*

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ (A+B);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, CTTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐND.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo

THỐNG KÊ XIN Ý KIẾN THÀNH VIÊN UBND TỈNH

STT	Thành viên	Ghi chú	
		Đồng ý	Chưa/Có ý kiến khác
1	Chủ tịch (a Dũng)	x	
2	A Phi (PCT)	x	
3	Chị Hoàng (PCT)		
4	A Đức (PCT)	x	
5	A Hùng (PCT)		
6	A Long (CVP)	x	
7	CA tỉnh	x	
8	BCHQS tỉnh	x	
9	Sở Nội vụ		
10	Sở KH&ĐT		
11	Sở TC		<i>Chưa TV.UBT</i>
12	Sở GTVT	x	
13	Sở CT	x	
14	Sở TN&MT	x	
15	Sở NN&PTNT	x	
16	Thanh tra tỉnh	x	
17	Sở TP	x	Có ý kiến góp ý
18	Sở GD&ĐT	x	
19	Sở Y tế		<i>Chưa TV.UBT</i>
20	Sở KH&CN		
21	Sở TT&TT		
22	Sở Ngoại Vụ	x	
23	Ban Dân tộc		
24	Sở LĐTB-XH	x	
25	Sở Xây dựng		Có ý kiến khác
26	Sở VH TT & DL	x	
Tổng	24 Thành viên chính thức/26 Thành viên cơ cấu	16 (đồng ý)	(08 chưa ý kiến)/ (02 ý kiến khác)